

Số 243/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang)

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ hai (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang), với các nội dung sau:

## 1. Mục tiêu đầu tư

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trong khu vực, tăng cường khả năng liên kết, kết nối vùng; cải thiện điều kiện sống, an toàn giao thông; tạo quỹ đất, đẩy mạnh thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

## 2. Quy mô đầu tư

Tổng chiều dài khoảng 31,5 km. Điểm đầu tại Km11+500 ĐT.261 tiếp nối với tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ; điểm cuối giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang. Tuyến gồm 02 đoạn với quy mô như sau:

- Đoạn từ Vạn Phú - Phú Thịnh chiều dài khoảng 20,7 km. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng, bề rộng nền đường  $B_n = 22,5$  m.

- Đoạn từ Phú Thịnh - giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang chiều dài khoảng 10,8 km. Giai đoạn 1 thiết kế với quy mô mặt cắt ngang  $B_n = 12$  m; giai đoạn 2 đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy mô cao tốc 4 làn xe.

## 3. Nhóm dự án: Nhóm A

4. Tổng mức đầu tư dự án: 5.870 tỷ đồng.

## 5. Cơ cấu nguồn vốn

- Ngân sách Trung ương: 5.080 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 790 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vạn Phú, xã Đại Từ, xã La Bằng, xã Phú Thịnh, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2026 đến năm 2030.

## 8. Tiến độ thực hiện dự án

- Năm 2026: Tổ chức chuẩn bị dự án, hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án theo đúng quy định.

- Năm 2027 - 2030: Triển khai thực hiện, nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

9. Dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác để thực hiện dự án: 27,45 ha tại các xã: Vạn Phú, Đại Từ, Phú Thịnh, Phú Xuyên.

## 10. Phân chia dự án thành phần

10.1. Dự án thành phần 1: Tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11 + 500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang).

- Quy mô đầu tư: Chi tiết tại khoản 2 Điều này.

- Tổng mức đầu tư: 3.780 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

10.2. Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng.

- Quy mô đầu tư: Diện tích 275,68 ha.

- Tổng mức đầu tư: 1.687 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

10.3. Dự án thành phần 3: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Vạn Phú.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Khu tái định cư khoảng 2,93 ha.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú.

- Tổng mức đầu tư: 52 tỷ đồng.

10.4. Dự án thành phần 4: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Đại Từ.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Khu tái định cư khoảng 8,4 ha.

- Tổng mức đầu tư: 148 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đại Từ.

10.5. Dự án thành phần 5: Xây dựng, bố trí tái định cư xã La Bằng.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Khu tái định cư khoảng 3,68 ha.

- Tổng mức đầu tư: 65 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ủy ban nhân dân xã La Bằng.

10.6. Dự án thành phần 6: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Phú Xuyên.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Khu tái định cư khoảng 4,83 ha.

- Tổng mức đầu tư: 85 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phú Xuyên.

10.7. Dự án thành phần 7: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Phú Thịnh.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Khu tái định cư khoảng 03 ha.

- Tổng mức đầu tư: 53 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án; diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản của pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương  
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;  
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**